TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Giang.

2. Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Kim T, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp SLT, xã Nguyễn Việt K, huyện PT, tỉnh CM.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn T, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp TQB, xã Nguyễn Việt K, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2022 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn là bà Lê Kim T trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2006 bà và ông Hồ Văn T chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NVK, huyện PT, tỉnh Cà

Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay tranh cải. Bà và ông Hồ Văn T không còn sống chung với nhau từ năm 2021. Nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn T. Về con chung có 02 người tên là Hồ Thị Trà M (giới tính nữ), sinh ngày 14/5/2008 và Hồ Ngọc K (giới tính nữ), sinh ngày 01/7/2010 hiện tại cả hai người con đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xin vắng mặt ngày 13/3/2023, bị đơn là ông Hồ Văn T trình bày: Ông (Hồ Văn T) thống nhất với lời trình bày của bà Lê Kim T về thời gian xác lập vợ chồng, việc có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng và thời gian không còn sống chung. Nay bà Lê Kim T yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn bà Lê Kim T. Về con chung có hai người tên là Hồ Thị Trà M (giới tính nữ), sinh ngày 14/5/2008 và Hồ Ngọc K (giới tính nữ), sinh ngày 01/7/2010. Hiện cả hai người con chung đang do bà Lê Kim T nuôi dưỡng, ông đồng ý giao cả hai người con chung cho bà Lê Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Đồng thời ông yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Kim T và ông Hồ Văn T. Giao cả hai người con chung tên là Hồ Thị Trà M (giới tính nữ), sinh ngày 14/5/2008 và Hồ Ngọc K (giới tính nữ), sinh ngày 01/7/2010 cho bà Lê Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Kim T về việc không yêu cầu ông Hồ Văn T cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Kim T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Bà Lê Kim T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Hồ Văn T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Kim T và ông Hồ Văn T xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. *Xét về hôn nhân:* Bà Lê Kim T và ông Hồ Văn T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn

nhân giữa bà Lê Kim T và ông Hồ Văn T được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường hay tranh cải mà không thể tự hòa giải, hàn gắn. Nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Lê Kim T yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn T. Ông Hồ Văn T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lê Kim T. Xét thấy, ông Hồ Văn T đồng ý ly hôn với bà Lê Kim T nên có cơ sở ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Kim T và ông Hồ Văn T.

[3]. *Về con chung:* Có 02 người tên là Hồ Thị Trà M (giới tính nữ), sinh ngày 14/5/2008 và Hồ Ngọc K (giới tính nữ), sinh ngày 01/7/2010 hiện đang do bà Lê Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Kim T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con, không yêu cầu ông Hồ Văn T cấp dưỡng nuôi con. Ông Hồ Văn T đồng ý giao cả hai người con chung cho bà Lê Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hồ Văn T không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa bà Lê Kim T và ông Hồ Văn T là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên có cơ sở ghi nhận.

[4]. *Về tài sản chung:* Bà Lê Kim T và ông Hồ Văn T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét

[5]. *Về nợ chung:* Bà Lê Kim T và ông Hồ Văn T thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Kim T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 cùng của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Kim T và ông Hồ Văn T.

2. Về con chung: Giao Hồ Thị Trà M (giới tính nữ), sinh ngày 14/5/2008 và Hồ Ngọc K (giới tính nữ), sinh ngày 01/7/2010 cho bà Lê Kim T chịu trách nhiệm

tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Hồ Thị Trà M và Hồ Ngọc K đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Kim T về việc không yêu cầu ông Hồ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Kim T phải chịu. Bà Lê Kim T đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018630, ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bình